

Số: 129/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 25 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 362/2024/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông **Nguyễn Minh C**, sinh năm: 1989

Bà **Lê Thị Yến N**, sinh năm: 1989

Cùng ĐKTT: 49-51, đường số F, khu T, phường A, quận N, Thành Phố Cần

Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông **Nguyễn Minh C** và bà **Lê Thị Yến N** qua quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố Cần Thơ ngày 14/10/2014.

Về con chung: Ông **Nguyễn Minh C** và bà **Lê Thị Yến N** cùng xác định có hai con chung tên **Nguyễn Minh Hoàng P** (nam), sinh ngày 18/11/2015 và **Nguyễn Hoàng Q** (nam), sinh ngày 07/10/2020.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Nguyễn Minh C** và bà **Lê Thị Yến N** thống nhất trình bày không có.

Về nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc: Ông **Nguyễn Minh C** và bà **Lê Thị Yến N** cùng xác định do cả hai bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi, dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, đến nay không thể hàn gắn; nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông **C**, bà **N** cùng đồng thuận ly hôn.

Về con chung: Ông **Nguyễn Minh C** và bà **Lê Thị Yến N** thống nhất sau ly hôn sẽ giao **Nguyễn Minh Hoàng P** cho ông **Nguyễn Minh C** trực tiếp nuôi dưỡng; giao **Nguyễn Hoàng Q** cho bà **Lê Thị Yến N** trực tiếp nuôi dưỡng; ông **Nguyễn Minh C** và bà **Lê Thị Yến N** cùng không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Nguyễn Minh C** và bà **Lê Thị Yến N** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Ông **Nguyễn Minh C** tự nguyện chịu.

Ông **Nguyễn Minh C** và bà **Lê Thị Yến N** yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều công nhận thỏa thuận này của ông, bà.

[2]. Ngày 17 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành hòa giải,

động viên ông Nguyễn Minh C và bà Lê Thị Yến N hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh C và bà Lê Thị Yến N thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Nguyễn Minh C và bà Lê Thị Yến N xác định có hai con chung tên Nguyễn Minh Hoàng P (nam), sinh ngày 18/11/2015 và Nguyễn Hoàng Q (nam), sinh ngày 07/10/2020. Khi ly hôn, thống nhất giao Nguyễn Minh Hoàng P cho ông Nguyễn Minh C trực tiếp nuôi dưỡng; giao Nguyễn Hoàng Q cho bà Lê Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng;

Ông Nguyễn Minh C và bà Lê Thị Yến N cùng không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung;

Ông Nguyễn Minh C và bà Lê Thị Yến N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở;

Vì quyền lợi của con chung, ông Nguyễn Minh C và bà Lê Thị Yến N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Minh C và bà Lê Thị Yến N thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Minh C tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án ông C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0001934 ngày 17/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, công nhận ông C đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÙI XUÂN ÁNH